

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội đưa xã Vĩnh Bảo phát triển toàn diện, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, chính sách nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy. Tổ chức thực hiện với tinh thần, quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ chất lượng và hiệu quả.

3. Việc xây dựng và thực hiện chương trình cần bám sát đặc điểm thực tế địa phương, đảm bảo thiết thực, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức, phần đầu đưa khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của xã Vĩnh Bảo giai đoạn tới.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát:

Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phù hợp với điều kiện thực tế của xã Vĩnh Bảo. Chương trình hướng tới nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và nhân dân về vai trò then chốt của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Đến năm 2030, xã Vĩnh Bảo phấn đấu hoàn thiện chính quyền số cơ bản ở cấp xã, cung cấp ít nhất 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân; thúc đẩy kinh tế số chiếm khoảng 20-25% giá trị sản xuất nông nghiệp - thương mại - dịch vụ địa phương; phát triển hạ tầng mạng Internet phủ sóng 100% các thôn, đảm bảo điều kiện cho người dân tham gia giao dịch điện tử, thương mại điện tử, học tập và làm việc trực tuyến. Đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử quản lý dân cư, hộ nghèo, an sinh xã hội và các lĩnh vực quản lý nhà nước quan trọng, phục vụ công tác điều hành hiệu quả.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp, chương trình hành động nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Vĩnh Bảo; phát huy nội lực, tranh thủ tốt sự hỗ trợ của cấp trên và các nguồn lực xã hội để phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và xây dựng xã Vĩnh Bảo trở thành địa phương điển hình về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

b) Một số chỉ tiêu cụ thể:

+ 100% cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc cấp xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

+ Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông và Internet cáp quang bảo đảm 100% thôn có Internet băng thông rộng.

+ Phân đấu có 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

+ Có 100% người dùng thường xuyên phần mềm thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng và phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã; 100% lãnh đạo Đảng ủy, UBND, các phòng, ban sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt từ 90% trở lên; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt từ 90% trở lên.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt trên 80%; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ Có 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

+ Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

+ Có từ 50% người dân trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép.

+ 60% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng,...

+ Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

+ Trên 60% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

+ 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% lãnh đạo có chữ ký số.

+ Có 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

+ Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ; hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã Vĩnh Bảo và các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nguồn lực quan trọng, chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã. Tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vĩnh Bảo xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và lâu dài, cần được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả. Đảng ủy phân công rõ trách nhiệm cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ, Đảng ủy phụ trách các lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo UBND xã xây dựng kế hoạch cụ thể theo năm, quý, sát với điều kiện thực tế của địa phương.

Đồng thời, UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 về chuyển đổi số do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng, có nhiệm vụ tham

mu, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Việc thực hiện Nghị quyết sẽ được lồng ghép vào sinh hoạt chi bộ, nội dung đánh giá thi đua hằng năm của các tập thể, cá nhân, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, góp phần tạo bước chuyển biến rõ nét trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã Vĩnh Bảo.

2. Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết

Ban Thường vụ Đảng ủy xã chỉ đạo tổ chức các hội nghị quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn. Nội dung tuyên truyền được lồng ghép vào sinh hoạt chi bộ, họp thôn và các buổi truyền thông chuyên đề, nhằm giúp cán bộ và nhân dân hiểu rõ mục tiêu, yêu cầu và tầm quan trọng của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trong đời sống hằng ngày. Tổ chức các hội nghị, các lớp tuyên truyền tại các thôn, đồng thời biên soạn tài liệu, tin bài phát trên hệ thống loa truyền thanh để duy trì tuyên truyền thường xuyên, tạo sự lan tỏa và đồng thuận cao trong cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước là nhiệm vụ quan trọng, góp phần đổi mới phương thức điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phục vụ người dân tốt hơn. Triển khai đồng bộ phần mềm quản lý văn bản, áp dụng chữ ký số trong giao dịch hành chính, nhằm tiết kiệm thời gian, giảm thiểu giấy tờ thủ công và tăng cường tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Bên cạnh đó, tập trung đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 2025, xã đạt ít nhất 70% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các giao dịch hành chính. Đây là giải pháp quan trọng nhằm giảm chi phí đi lại, tiết kiệm thời gian và hiện đại hóa nền hành chính công ở cấp cơ sở. Đồng thời, tổ chức tập huấn hằng năm cho cán bộ, công chức xã và cán bộ thôn về kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, dịch vụ công trực tuyến. Chỉ đạo các ban ngành thường xuyên rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng cho người dân.

4. Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp địa phương thực hiện chuyển đổi số

Quan tâm đẩy mạnh công tác hỗ trợ người dân và doanh nghiệp địa phương từng bước tiếp cận và thực hiện chuyển đổi số, coi đây là nhiệm vụ quan trọng để

nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế địa phương. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp viễn thông tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng thanh toán điện tử, thương mại điện tử, sổ sức khỏe điện tử, ngân hàng số, tạo thói quen giao dịch không dùng tiền mặt và tận dụng các tiện ích công nghệ phục vụ sinh hoạt hàng ngày.

Bên cạnh đó thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa hỗ trợ các hộ sản xuất, tiểu thương, hộ kinh doanh nhỏ lẻ quảng bá sản phẩm nông sản, sản phẩm đặc trưng địa phương thông qua mạng xã hội, sàn thương mại điện tử; khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác ứng dụng công nghệ trong quản lý, bán hàng, theo dõi sản xuất - kinh doanh. Tập huấn hướng dẫn bán hàng online cho các hộ kinh doanh, xây dựng và duy trì Fanpage giới thiệu sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP của xã, góp phần tăng đầu ra và giá trị hàng hóa địa phương. Việc này nhằm giúp người dân mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng giá trị sản phẩm, nâng cao thu nhập và phát triển kinh tế số nông thôn.

Đặc biệt, tổ chức các mô hình “bình dân học vụ số” - những buổi hướng dẫn trực tiếp, dễ hiểu dành cho người dân lớn tuổi, người ít tiếp xúc công nghệ, với nội dung thực hành cụ thể như sử dụng điện thoại thông minh, đăng ký dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, tra cứu thông tin, bán hàng online. Qua đó, giúp mọi người dân đều có thể tiếp cận công nghệ số một cách bình đẳng, tự tin và an toàn, giảm khoảng cách số trong cộng đồng.

5. Phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan: trang thiết bị CNTT; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc.

Phối hợp rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động Viettel, VNPT, Mobifone đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 4G, phát triển 5G trên địa bàn xã.

Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến xã để phục vụ chính quyền số.

6. Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, đặc biệt là tổ công nghệ số cộng đồng.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G trong các cơ quan, trường học; nhà văn hoá thôn.

Triển khai hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, thương mại.

Chỉ đạo các trường xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân...

Triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; Đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số; Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy, người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thể chế hóa Chương trình hành động bằng các Nghị quyết phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

3. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành, đơn vị thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao. Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chương trình hành động (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

4. Ban Xây dựng Đảng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời phản ánh về tình hình, kết quả triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành, địa phương trong xã. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (*Thực hiện thường xuyên hàng năm và đột xuất khác theo yêu cầu*).

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Hàng năm xây dựng Kế hoạch và thực hiện kiểm tra trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

6. Các ban của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*Thực hiện thường xuyên hàng năm*).

7. Các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy.

8. Ủy ban nhân dân xã chủ trì phối hợp với các ban của Đảng ủy tham mưu, đề xuất việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, điều chỉnh, bổ khuyết các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Đảng ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã,
- Các đ/c UVBTV, Ủy viên BCH Đảng ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm Chính trị xã,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Bùi Thị Lý